|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **/**NQ-HĐND | *Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính Về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026,*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.*

*Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Quyết định phân bổ ngân sách địa phương năm 202**4** với những nội dung cụ thể như sau:

**1. Tổng số thu và chi ngân sách địa phương năm 2024**

1.1. Tổng thu ngân sách địa phương là 30.129.248 triệu đồng, bao gồm:

- Thu ngân sách cấp tỉnh là 21.951.158 triệu đồng *(gồm thu cân đối ngân sách: 20.489.110 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.462.048 triệu đồng);*

- Thu ngân sách cấp huyện, xã hưởng theo phân cấp là 8.178.090 triệu đồng.

1.2. Tổng số chi ngân sách địa phương là: 30.103.748 triệu đồng.

- Chi ngân sách cấp tỉnh là 21.925.658 triệu đồng, trong đó: 5.307.624 triệu đồng để bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới;

- Chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 13.485.714triệu đồng *(gồm chi từ nguồn thu được hưởng theo phân cấp: 8.178.090 triệu đồng, chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.307.624* *triệu đồng).*

 1.3. Bội thu ngân sách *(Ưu tiên trả nợ gốc nợ chính quyền địa phương)* là: 25.500 triệu đồng.

**2. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024**

Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 21.925.658 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Tổng chi cấp tỉnh theo lĩnh vực: 15.941.090 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 12.991.090 triệu đồng, trong đó:

+ Xây dựng cơ bản tập trung: 741.000 triệu đồng;

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 10.900.200 triệu đồng;

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 1.326.890 triệu đồng;

+ Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 23.000 triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ vốn đầu tư theo Nghị quyết nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2024)

- Chi thường xuyên: 2.950.000 triệu đồng. *Trong đó: chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là: 600.090 triệu đồng; chi khoa học và công nghệ: 33.454 triệu đồng.*

2.2. Chi trả lãi vay do chính quyền địa phương vay: 3.700 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

2.3. Chi dự phòng: 390.827 triệu đồng.

2.4. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 281.417 triệu đồng.

2.4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 5.307.624 triệu đồng, trong đó:

- Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới: 5.053.616 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới: 254.008 triệu đồng.

3. Phân bổ số thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

3.1. Tổng thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 13.485.714 triệu đồng, gồm:

- Dự toán thu được hưởng theo phân cấp của ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 8.178.090 triệu đồng.

- Dự toán số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 5.307.624 triệu đồng.

3.2. Chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 13.485.714 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 6.929.971 triệu đồng;

- Chi thường xuyên là 5.848.316 triệu đồng *(Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 2.811.810 triệu đồng, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ là 920 triệu đồng);*

- Chi thường xuyên từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 254.008 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách là 335.313 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương là 118.106 triệu đồng.

**4. Dự toán chi từ nguồn tăng thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa**

Dự toán chi từ nguồn tăng thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa là 432.481 triệu đồng, trong đó:

- Sở Nông nghiệp - PTNT: 97.820 triệu đồng.

- Sở Công thương: 5.000 triệu đồng.

- Sở Khoa học và công nghệ: 5.000 triệu đồng

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh: nạo vét kênh mương thủy lợi vụ đông xuân (theo Quyết định của UBND tỉnh): 23.161 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 301.500 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các biểu 30, 32, 33, 34, 35, 37, 39, 41, 42 kèm theo)*

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

**1.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

- Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước phải đúng quy định của pháp luật, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt luật thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phát hiện kịp thời và xử lý các trường hợp kê khai không đúng, gian lận, trốn thuế và chây ỳ không nộp thuế.

- Chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu khảo sát nước ngoài, hạn chế mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn chưa cần thiết; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý, chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Thực hiện chi trả tiền lương được được điều chỉnh khi có tăng mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công bằng mức lương cơ sở, đảm bảo theo quy định.

- Dành nguồn tăng thu để chi đầu tư phát triển, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có).

- Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của tỉnh trong dự toán chi đầu tư phát triển; bố trí chi trả nợ gốc theo đúng quy định của Luật NSNN từ nguồn bội thu tiền sử dụng đất, bội thu NSNN, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ nhất trí thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;- Bộ Tài chính;- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;- ­Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Trần Quốc Toản** |